

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 35/2021/HNGĐ-ST

Ngày 31/5/2021

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Vững.

Ông Nguyễn Thanh Nhân.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Jét – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021, về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử tòa số: 262/2021/QĐXX-HNGĐ, ngày 10 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Thị H, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Châu Văn Đ, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

(Bà H có mặt tại phiên tòa, ông Đ có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Bà Nguyễn Thị H trình bày*: Bà và ông Đ sống chung với nhau như vợ chồng, nhưng chưa đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau cũng hạnh phúc. Nhưng thời gian sau, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau làm cho không khí trong gia đình lúc nào cũng căng thẳng vì lý do ông Đ không lo cho gia đình, hay nhậu nhẹt và còn đánh đập vợ con, bà đã khuyên ông Đ rất nhiều lần nhưng ông Đ không thay đổi. Nay bà thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương nhau như trước và đã cho nhau nhiều cơ hội nhưng vẫn không hàn gắn được. Nay bà yêu cầu Tòa án cho bà ly hôn với ông Châu Văn Đ.

- Quan hệ nuôi con: Có hai con chung tên Châu Thị Huyền T, sinh ngày 30/9/2002 và Châu Minh Phúc Th, sinh ngày 11/8/2004. Hiện Huyền T đã trưởng thành, tự lo cho bản thân được nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng Phúc Th muốn sống với ai người đó nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Quan hệ tài sản: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Ông Châu Văn Đ trình bày: Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đ đã được Tòa án tổng đạt trực tiếp văn bản tố tụng và ông có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án là ông đồng ý ly hôn.

- Quan hệ nuôi con: Thống nhất với lời trình bày của bà H có hai con chung tên Châu Thị Huyền T, sinh ngày 30/9/2002 và Châu Minh Phúc Th, sinh ngày 11/8/2004. Hiện Huyền T đã trưởng thành, tự lo cho bản thân được nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng Phúc Th muốn sống với ai người đó nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Quan hệ tài sản: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn. Về thẩm quyền giải quyết vụ án, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Bên cạnh đó, bị đơn ông Châu Văn Đ hiện đang cư trú tại ấp 3, xã T, huyện Tháp Mười, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Theo quy định của pháp luật bị đơn ông Châu Văn Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa sơ thẩm. Nhưng ông Châu Văn Đ có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Châu Văn Đ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông Đ do quen biết và tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng, thời gian đầu cả hai có cuộc sống hạnh phúc. Lẽ ra, hai bên phải biết yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, giữ gìn hạnh phúc gia đình, nhưng trái lại bà H, ông Đ không tôn trọng tình cảm đã có, ông Đ không quan tâm, chăm sóc vợ con dẫn đến mâu thuẫn xảy ra. Hơn nữa, bà H và ông Đ không có giải pháp tích cực để hàn gắn tình cảm, điều đó chứng minh đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay bà Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án ly hôn với ông Châu Văn Đ.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án thực hiện việc triệu tập đối với bị đơn ông Châu Văn Đ tham gia phiên tòa sơ thẩm, nhưng tại phiên tòa hôm nay ông Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Đồng thời, tại Đơn xin hòa giải, xét xử vắng mặt đề ngày 01/4/2021, ông Đấu đồng ý ly hôn với bà H. Điều này thể hiện ông Đ không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà H.

Mặt khác, tại thời điểm kết hôn năm 2000, bà H 34 tuổi, ông Đ 32 tuổi theo quy định tại Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình thì bà Huyền và ông Đấu có đủ điều kiện kết hôn, nhưng hai bên không đến Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Cụ thể tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình quy định như sau:

“Việc kết hôn phải được đăng ký và do Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”.

Bên cạnh đó, theo khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình quy định *“Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”*.

Do đó hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị H và ông Châu Văn Đ không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, nên yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị H không được chấp nhận.

Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị H, ông Châu Văn Đ là vợ chồng.

[4] Quan hệ nuôi con: Bà H và ông Đ thống nhất có hai con chung tên Châu Thị Huyền T, sinh ngày 30/9/2002 và Châu Minh Phúc Th, sinh ngày 11/8/2004. Hiện Huyền T đã trưởng thành, tự lo cho bản thân được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng Phúc Th muốn sống với ai người đó nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy bà H đang trực tiếp nuôi dạy Phúc Th, có thu nhập ổn định do làm nghề mua bán, có điều kiện và thời gian chăm lo cho Phúc Th và Phúc Th cũng có văn bản ý kiến nguyện vọng muốn sống với mẹ là bà H nên việc giao Phúc Th cho bà H nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con, bà H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[5] Về Quan hệ tài sản: Theo lời trình bày của bà H và nội dung tại Đơn xin hòa giải, xét xử vắng mặt đề ngày 01/4/2021 của ông Châu Văn Đ là không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[6] Về nợ chung: Theo lời trình bày của bà H và nội dung tại Đơn xin hòa giải, xét xử vắng mặt đề ngày 01/4/2021 của ông Châu Văn Đ là không

có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011475 ngày 06/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ông Châu Văn Đ không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Châu Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 8, Điều 9, Điều 14, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị H và ông Châu Văn Đ là vợ chồng.

- Về quan hệ nuôi con: Bà Nguyễn Thị H được quyền nuôi dưỡng con chung tên Châu Minh Phúc Th, sinh ngày 11/8/2004, bà Nguyễn Thị H không yêu cầu ông Châu Văn Đ cấp dưỡng nuôi con. Riêng đối với Châu Thị Huyền Tr, sinh ngày 30/9/2002 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Bà Nguyễn Thị H, ông Châu Văn Đ có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không bên nào được quyền ngăn cấm. Ông Châu Văn Đ có quyền thăm nom con mà không ai cản trở. Nếu ông Châu Văn Đ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Nguyễn Thị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Châu Văn Đ.

- Về quan hệ tài sản: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011475 ngày 06/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ông Châu Văn Đ không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Châu Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS Huyện;
- Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án, (Diệu).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Diệu